NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO - ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG CỦA TỈNH QUẢNG NINH

ThS. Hoàng Bá Nam* - PGS.TS. Đỗ Thị Thúy Phương**

Trong bối cảnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại và bền vững, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ngày càng khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng quan trọng của nhiều địa phương tại Việt Nam, trong đó có tỉnh Quảng Ninh. Từ một địa phương phát triển chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên, Quảng Ninh đã từng bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng giảm dần phụ thuộc vào công nghiệp "nâu", tăng cường phát triển công nghiệp "xanh" và công nghiệp chế biến, chế tạo. Bài viết tập trung phân tích vai trò của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đánh giá thực trạng phát triển ngành trong thời gian qua, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và thách thức đặt ra. Đồng thời, bài viết đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm phát huy vai trò của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo như một động lực tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tới.

• Từ khóa: *công nghiệp, chế biến, chế tạo, động lực, bền vững, Quảng Ninh.*

In the context of economic restructuring toward modernization and sustainability, the manufacturing and processing industry has increasingly affirmed its role as an important growth driver for many localities in Vietnam, including Quang Ninh Province. From a locality whose development was mainly based on resource extraction, Quang Ninh has gradually transformed its growth model by reducing dependence on "brown" industries, while promoting "green" industries and the manufacturing and processing sector. This article focuses on analyzing the role of the manufacturing and processing industry in promoting economic growth and sustainable development in Quang Ninh Province. On that basis, the study evaluates the current development status of the sector in recent years, identifies achievements, limitations, and emerging challenges. At the same time, the article proposes several orientations and solutions to enhance the role of the manufacturing and processing industry as a sustainable growth driver in the coming period.

• Key words: *: industry, processing, manufacturing, driver, sustainability, Quang Ninh.*

Ngày nhận bài: 22/02/2026
Ngày gửi phản biện: 25/3/2026
Ngày duyệt đăng: 26/4/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i312.63

1. Mở đầu

Công nghiệp chế biến chế tạo được coi là ngành tạo động lực chủ yếu, có đóng góp lớn cho tăng trưởng và phát triển kinh tế Việt Nam thông qua thúc đẩy xuất khẩu, thu hút FDI và tạo việc làm (Vũ Thị Thanh Huyền, 2020). Đối với các địa phương có xuất phát điểm dựa nhiều vào khai thác tài nguyên như tỉnh Quảng Ninh, việc phát triển mạnh mẽ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo không chỉ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực mà còn giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Trong những năm gần đây, Quảng Ninh đã có những bước chuyển đổi đáng kể trong chiến lược phát triển kinh tế, từ mô hình "nâu" sang "xanh", trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo được xác định là một trong những ngành ưu tiên. Việc thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế, cùng với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và cải thiện môi trường đầu tư, đã tạo điều kiện thuận lợi cho ngành này phát triển. Ngay đầu nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 16/11/2020 về phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại Quảng Ninh vẫn đối mặt với nhiều thách thức như quy mô doanh nghiệp còn hạn chế, mức độ tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu chưa cao, công nghệ sản xuất chưa đồng đều và áp lực về bảo vệ môi trường ngày càng gia tăng.Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết tập trung nghiên cứu vai trò của ngành

** NCS Trường Đại học Kinh tế & QTKD - ĐH Thái Nguyên*
*** Trường Đại học Kinh tế & QTKD - ĐH Thái Nguyên, email: thuyphuongkt@tueba.edu.vn (tác giả liên hệ)*

công nghiệp chế biến, chế tạo như một động lực tăng trưởng bền vững của tỉnh Quảng Ninh. Cụ thể, nghiên cứu nhằm làm rõ cơ sở lý luận về phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo trong mối liên hệ với tăng trưởng bền vững, phân tích thực trạng phát triển ngành tại Quảng Ninh và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của ngành trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý luận về vai trò của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đối với tăng trưởng bền vững

Theo Tổ chức phát triển công nghiệp của Liên hợp quốc (UNIDO), công nghiệp chế biến, chế tạo là những ngành tham gia vào việc biến đổi hàng hoá, nguyên liệu hoặc các chất liệu khác nhau thành những sản phẩm mới (UNIDO, 2023). Đây là khu vực sản xuất sử dụng nguyên liệu đầu vào từ nông nghiệp, khai khoáng hoặc các ngành công nghiệp khác để tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn thông qua quá trình gia công, lắp ráp, chế biến hoặc ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại. Trong cơ cấu kinh tế hiện đại, công nghiệp chế biến, chế tạo thường được xem là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng dài hạn của nhiều quốc gia và địa phương (Trần Tuấn Anh, 2020).

Về phương diện kinh tế, sự phát triển của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo góp phần mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng suất lao động và tăng nguồn thu ngân sách địa phương. So với hoạt động khai thác tài nguyên thô, ngành chế biến, chế tạo tạo ra giá trị gia tăng cao hơn nhờ quá trình chuyển hóa nguyên liệu thành sản phẩm tiêu dùng hoặc tư liệu sản xuất. Đồng thời, ngành này còn có khả năng tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ đến các lĩnh vực khác như logistics, thương mại, tài chính, đào tạo nghề và dịch vụ hỗ trợ sản xuất.

Về phương diện xã hội, công nghiệp chế biến, chế tạo tạo ra nhiều việc làm ổn định cho người lao động, đặc biệt là lao động kỹ thuật và lao động phổ thông tại địa phương. Quá trình phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và doanh nghiệp sản xuất còn góp phần thúc đẩy đô thị hóa, nâng cao thu nhập dân cư, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực và chuyển dịch lao động từ khu vực năng suất thấp sang khu vực năng suất cao hơn. Đây là yếu tố quan trọng giúp bảo đảm tăng trưởng bao trùm và nâng cao mức sống của người dân.

Về phương diện môi trường và phát triển bền vững, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo hiện đại có thể góp phần sử dụng hiệu quả hơn nguồn tài nguyên thông qua ứng dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng nguyên vật liệu và giảm phát thải. Trong bối cảnh nhiều địa phương chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ khai thác tài nguyên sang phát triển xanh, ngành chế biến, chế tạo càng có vai trò quan trọng trong việc giảm phụ thuộc vào các ngành gây ô nhiễm cao, đồng thời tạo nền tảng cho kinh tế tuần hoàn và đổi mới sáng tạo.

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của Quảng Ninh là một trong những ngành kinh tế quan trọng, đang từng bước khẳng định vai trò động lực trong phát triển kinh tế - xã hội (Tỉnh Ủy Quảng Ninh, 2020). Là địa phương từng phụ thuộc lớn vào khai thác than và công nghiệp nặng, Quảng Ninh đang định hướng chuyển dịch sang mô hình phát triển xanh, bền vững và hiện đại hơn. Trong bối cảnh đó, phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo sẽ giúp tỉnh đa dạng hóa cơ cấu kinh tế, nâng cao khả năng chống chịu trước biến động thị trường tài nguyên, tăng sức cạnh tranh thu hút đầu tư và tạo động lực tăng trưởng mới trong dài hạn. Nghị Quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra mục tiêu về tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt trên 18% và ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo xanh, sạch, công nghệ cao (Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh, 2025). Từ góc độ lý luận và thực tiễn, có thể khẳng định rằng công nghiệp chế biến, chế tạo không chỉ là khu vực sản xuất đơn thuần mà còn là nền tảng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao chất lượng phát triển của địa phương.

3. Thực trạng phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tỉnh Quảng Ninh

3.1. Kết quả đạt được

Biểu đồ 1. Số lượng doanh nghiệp chế biến, chế tạo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020 - 2025

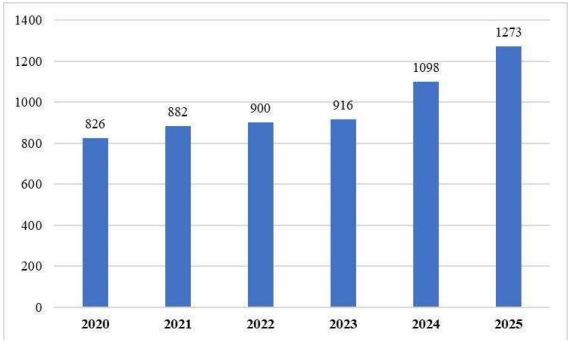

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ số liệu của Thống kê tỉnh Quảng Ninh

Trong giai đoạn 2020-2025, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tỉnh Quảng Ninh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, từng bước khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng quan trọng trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Trước hết, quy mô doanh nghiệp trong ngành liên tục được mở rộng.

Thứ nhất, số lượng doanh nghiệp chế biến, chế tạo tăng từ 826 doanh nghiệp năm 2020 lên 1.273 doanh nghiệp năm 2025, tương đương mức tăng hơn 54%. Đặc biệt, giai đoạn 2024-2025 ghi nhận tốc độ tăng trưởng mạnh, phản ánh hiệu quả của chính sách cải thiện môi trường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp và thu hút doanh nghiệp sản xuất vào địa bàn tỉnh.

Thứ hai, tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp của ngành duy trì ở mức cao. Trong giai đoạn 2021-2025, ngành chế biến, chế tạo đạt tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 22,6%/năm, cao hơn nhiều so với mặt bằng chung của nhiều địa phương trong cả nước. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của ngành luôn cao hơn mức tăng chung toàn ngành công nghiệp tỉnh, cho thấy đây là khu vực dẫn dắt tăng trưởng công nghiệp của Quảng Ninh.

Thứ ba, cơ cấu ngành công nghiệp đã có sự chuyển dịch theo hướng hiện đại, gia tăng tỷ trọng các lĩnh vực có hàm lượng công nghệ cao. Nhiều ngành như sản xuất thiết bị điện, điện tử, cơ khí chế tạo, linh kiện công nghiệp, sản phẩm nhựa kỹ thuật… ghi nhận tốc độ tăng trưởng nổi bật. Sự xuất hiện của các sản phẩm công nghệ mới như thiết bị điện tử, tấm pin năng lượng mặt trời, linh kiện điện tử, ô tô và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho thấy ngành đang từng bước chuyển từ gia công đơn giản sang sản xuất có giá trị gia tăng cao hơn.

Thứ tư, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trở thành lĩnh vực thu hút đầu tư quan trọng của tỉnh. Vốn đầu tư thực hiện vào ngành tăng mạnh, đặc biệt năm 2023 đạt trên 27 nghìn tỷ đồng, chiếm hơn 28% tổng vốn đầu tư toàn xã hội của tỉnh. Nhiều dự án lớn trong các khu công nghiệp như Sông Khoai, Việt Hưng, Đông Mai, Hải Hà đã góp phần mở rộng năng lực sản xuất và nâng cao trình độ công nghệ của ngành.

Thứ năm, ngành tạo việc làm và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động tích cực. Lao động trong ngành tăng từ 52.379 người năm 2021 lên 66.229 người năm 2024, chiếm hơn 26% tổng lao động toàn tỉnh (Thống kê tỉnh Quảng Ninh, 2025). Điều này cho thấy lao động đang dịch chuyển từ khu vực khai khoáng và nông nghiệp sang khu vực sản xuất công nghiệp hiện đại hơn, phù hợp với định hướng tái cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Thứ sáu, năng suất lao động của ngành từng bước được cải thiện. Năng suất lao động ngành chế biến, chế tạo tăng từ 225,6 triệu đồng/lao động năm 2020 lên 356,2 triệu đồng/lao động năm 2024 (Thống kê tỉnh Quảng Ninh, 2025). Mặc dù còn thấp hơn mức bình quân toàn tỉnh, nhưng xu hướng tăng liên tục phản ánh hiệu quả từ đầu tư công nghệ, tổ chức sản xuất và nâng cao chất lượng lao động.

Thứ bảy, hoạt động xuất khẩu của ngành có bước phát triển mạnh mẽ. Các sản phẩm chế biến, chế tạo như điện tử, thiết bị điện, linh kiện, đồ gỗ, hàng may mặc, sản phẩm nhựa… ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Cơ cấu xuất khẩu chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm công nghệ cao, góp phần nâng cao vị thế của Quảng Ninh trong chuỗi cung ứng quốc tế.

Thứ tám, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngày càng được chú trọng. Nhiều doanh nghiệp đã đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại, tự động hóa cao, áp dụng hệ thống quản trị thông minh và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế. Tỉnh cũng ban hành nhiều chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực số và xây dựng nền tảng cho công nghiệp 4.0.

Nhìn chung, những kết quả đạt được cho thấy ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đang trở thành khu vực tăng trưởng năng động, đóng vai trò trung tâm trong quá trình chuyển dịch mô hình phát triển của tỉnh Quảng Ninh từ "nâu" sang "xanh", từ khai thác tài nguyên sang công nghiệp hiện đại và bền vững.

3.2. Một số hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những thành tựu nổi bật, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tỉnh Quảng Ninh vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới.

Thứ nhất, quy mô doanh nghiệp trong nước nhìn chung còn nhỏ và sức cạnh tranh chưa cao.

Mặc dù số lượng doanh nghiệp tăng nhanh, nhưng phần lớn là doanh nghiệp vừa và nhỏ, năng lực tài chính hạn chế, trình độ quản trị chưa đồng đều và khả năng mở rộng sản xuất còn thấp.

Thứ hai, sự phụ thuộc vào khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn khá lớn. Nhiều ngành có tốc độ tăng trưởng cao chủ yếu nhờ đóng góp của doanh nghiệp FDI, trong khi doanh nghiệp nội địa chưa tham gia sâu vào chuỗi cung ứng, tỷ lệ nội địa hóa còn thấp và giá trị gia tăng giữ lại trong tỉnh chưa tương xứng.

Thứ ba, công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm. Các doanh nghiệp sản xuất linh kiện, vật liệu đầu vào, dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ chưa đáp ứng tốt nhu cầu của các doanh nghiệp lớn, dẫn đến tình trạng phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu và linh kiện nhập khẩu.

Thứ tư, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển mới. Lao động kỹ thuật cao, kỹ sư công nghệ, chuyên gia quản trị sản xuất hiện đại còn thiếu; khả năng thích ứng với chuyển đổi số, tự động hóa của một bộ phận lao động còn hạn chế.

Thứ năm, năng suất lao động của ngành tuy tăng nhưng vẫn thấp hơn mức bình quân chung của toàn tỉnh. Điều này cho thấy hiệu quả sản xuất chưa tương xứng với tiềm năng và cần tiếp tục cải thiện thông qua đổi mới công nghệ, nâng cao kỹ năng lao động và quản trị doanh nghiệp.

Thứ sáu, liên kết giữa các doanh nghiệp trong ngành còn lỏng lẻo. Mối liên kết giữa doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước, giữa doanh nghiệp sản xuất với cơ sở nghiên cứu và đào tạo chưa chặt chẽ, làm hạn chế quá trình chuyển giao công nghệ và lan tỏa tri thức sản xuất.

Thứ bảy, áp lực về môi trường ngày càng gia tăng. Quá trình mở rộng sản xuất công nghiệp kéo theo nhu cầu lớn về đất đai, năng lượng, nước sạch và xử lý chất thải. Một số doanh nghiệp nhỏ chưa đủ nguồn lực đầu tư công nghệ sạch, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

Thứ tám, khả năng chống chịu trước biến động bên ngoài còn hạn chế. Ngành vẫn chịu tác động khá lớn từ biến động chuỗi cung ứng toàn cầu, chi phí logistics, biến động thị trường xuất khẩu và thay đổi chính sách thương mại quốc tế.

4. Giải pháp phát triển bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tỉnh Quảng Ninh

Xuất phát từ những kết quả đạt được cũng như các hạn chế còn tồn tại như quy mô doanh nghiệp nội địa còn nhỏ, phụ thuộc lớn vào khu vực FDI, công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, năng suất lao động còn thấp và áp lực môi trường ngày càng gia tăng, Quảng Ninh cần triển khai các giải pháp có trọng tâm, phù hợp thực tiễn để phát triển bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong thời gian tới.

Một là, *nâng cao năng lực doanh nghiệp trong nước và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển.*

Do phần lớn doanh nghiệp trong ngành có quy mô nhỏ, năng lực tài chính và quản trị còn hạn chế, tỉnh cần xây dựng các chương trình hỗ trợ tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi, tư vấn quản trị, chuyển đổi số và đổi mới công nghệ. Đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp địa phương mở rộng sản xuất, xây dựng thương hiệu và nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm để tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Hai là, *giảm phụ thuộc vào khu vực FDI thông qua tăng cường liên kết với doanh nghiệp nội địa.*

Trước thực trạng tăng trưởng ngành còn dựa nhiều vào doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tỉnh cần ưu tiên thu hút các dự án FDI có cam kết chuyển giao công nghệ, sử dụng nhà cung ứng trong nước và đào tạo lao động địa phương. Bên cạnh đó, tổ chức các chương trình kết nối doanh nghiệp nội địa với tập đoàn lớn nhằm giúp doanh nghiệp trong tỉnh tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ba là, *thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ.*

Do tỷ lệ nội địa hóa còn thấp và phụ thuộc nhiều vào nguyên vật liệu nhập khẩu, Quảng Ninh cần dành quỹ đất phù hợp để phát triển khu, cụm công nghiệp hỗ trợ; ưu đãi đầu tư đối với doanh nghiệp sản xuất linh kiện, vật liệu mới, bao bì công nghiệp và dịch vụ kỹ thuật. Việc phát triển công nghiệp hỗ trợ sẽ góp phần gia tăng giá trị nội địa, giảm chi phí đầu vào và nâng cao khả năng tự chủ sản xuất.

Bốn là, *phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu mới.*

Tình trạng thiếu lao động kỹ thuật cao và chuyên gia công nghệ đòi hỏi tỉnh phải đẩy mạnh

liên kết giữa doanh nghiệp với các trường đại học, cao đẳng và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn. Chương trình đào tạo cần tập trung vào cơ khí chính xác, điện tử, tự động hóa, công nghệ số và kỹ năng quản trị sản xuất hiện đại. Đồng thời, cần có chính sách thu hút kỹ sư, chuyên gia giỏi đến làm việc lâu dài tại tỉnh.

Năm là, *nâng cao năng suất lao động thông qua đổi mới công nghệ và quản trị.*

Năng suất lao động của ngành tuy tăng nhưng vẫn thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh, vì vậy cần hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư thiết bị hiện đại, tự động hóa dây chuyền sản xuất và áp dụng các mô hình quản trị tiên tiến như Lean, ERP, ISO. Khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi số trong quản lý sản xuất, kiểm soát chất lượng và logistics nhằm giảm chi phí, tăng hiệu quả hoạt động.

Sáu là, *tăng cường liên kết vùng và hoàn thiện hạ tầng logistics.*

Để khắc phục chi phí logistics còn cao và tăng khả năng chống chịu trước biến động chuỗi cung ứng, Quảng Ninh cần tiếp tục đầu tư kết nối đồng bộ giữa khu công nghiệp với cảng biển, sân bay, cao tốc và cửa khẩu. Đồng thời phát triển hệ thống kho bãi, logistics thông minh và dịch vụ vận tải đa phương thức, tận dụng lợi thế địa kinh tế của tỉnh trong giao thương quốc tế.

Bảy là, *phát triển công nghiệp xanh và kiểm soát môi trường chặt chẽ.*

Trước áp lực gia tăng về đất đai, năng lượng và chất thải, tỉnh cần lựa chọn dự án đầu tư theo tiêu chí công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và phát thải thấp. Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng năng lượng tái tạo, tái chế chất thải và áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn. Đồng thời, tăng cường quan trắc môi trường tự động tại các khu công nghiệp, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm để bảo đảm phát triển bền vững.

Tám là, *đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và nâng cao khả năng thích ứng quốc tế.*

Trong bối cảnh thị trường thế giới biến động nhanh, tỉnh cần hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA, RCEP; đáp ứng tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn lao động và truy xuất nguồn gốc của các thị trường lớn. Việc đa dạng hóa đối tác xuất khẩu sẽ giúp giảm rủi ro phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống.

Kết luận

Trong tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ mô hình tăng trưởng "nâu" sang "xanh", ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ngày càng khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng quan trọng của tỉnh Quảng Ninh. Giai đoạn 2020-2025, ngành đã đạt được nhiều kết quả tích cực như số lượng doanh nghiệp tăng nhanh, thu hút mạnh nguồn vốn đầu tư, duy trì tốc độ tăng trưởng cao, tạo thêm nhiều việc làm, mở rộng kim ngạch xuất khẩu và từng bước ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Những kết quả này đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng GRDP, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng hiện đại. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của Quảng Ninh vẫn còn không ít hạn chế như doanh nghiệp nội địa chủ yếu có quy mô nhỏ, mức độ phụ thuộc vào khu vực FDI còn lớn, công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu mới, năng suất lao động chưa tương xứng với tiềm năng và áp lực bảo vệ môi trường ngày càng gia tăng. Đây là những rào cản cần sớm được khắc phục để bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Vì vậy, trong thời gian tới, Quảng Ninh cần triển khai đồng bộ các giải pháp phù hợp với thực tiễn như nâng cao năng lực doanh nghiệp trong nước, phát triển công nghiệp hỗ trợ, đẩy mạnh đổi mới công nghệ và chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường liên kết chuỗi giá trị, hoàn thiện hạ tầng logistics và thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh. Nếu tận dụng tốt lợi thế về vị trí địa lý, hạ tầng kinh tế và môi trường đầu tư thuận lợi, Quảng Ninh có nhiều điều kiện để xây dựng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trở thành trụ cột tăng trưởng bền vững, đóng vai trò đầu tàu phát triển của địa phương và khu vực phía Bắc trong giai đoạn tới.

Tài liệu tham khảo:

Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh (2025). Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025-2030, ngày 27/9/2025.

Thống kê tỉnh Quảng Ninh (2025). Niên giám Thống kê tỉnh Quảng Ninh 2024. NXB Thống kê.

Vũ Thị Thanh Huyền (2020). Liên kết để phát triển bền vững ngành công nghiệp chế biến chế tạo Việt Nam. Tạp chí Khoa học Kinh tế, 8(3), 13-27.

UNIDO (2023). International Yearbook of Industrial Statistics. United Nations Industrial Development Organization.

Trần Tuấn Anh (2020). Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam: Nhận thức và định hướng chính sách, https://tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/phat-trien-cong-nghiep-che-bien-che-tao-o-viet-nam-nhan-thuc-va-dinh-huong-chinh-sach.

Tỉnh Ủy Quảng Ninh (2020). Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 16/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.